

Số 3507/QĐ-KHTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng và 9 tháng đầu năm 2025 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng và 9 tháng đầu năm 2025 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQG-HCM;
- BGH;
- Lưu: VT, KHTC.



Trần Lê Quan

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-KHTN, ngày 06 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
A	Vốn trong nước	59.216
I	Giáo dục, đào tạo	26.092
1	Loại 070 - khoản 074	-
2	Loại 070 - khoản 081	24.992
2.1	Kinh phí thường xuyên	-
2.2	Kinh phí không thường xuyên	24.992
3	Loại 070 - khoản 082	1.100
3.1	Kinh phí thường xuyên	-
3.2	Kinh phí không thường xuyên	1.100
II	Khoa học và Công nghệ	33.124
1	Loại 100- khoản 101	33.124
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	32.839
1.2	Kinh phí thường xuyên	285
1.3	Kinh phí không thường xuyên	
2	Loại 100 - khoản 102	-
3	Loại 100 - khoản 103	-
III	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	-

TP.HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Lê Quan

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Đại học Khoa học tự nhiên công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		4	5	6	7
I	Tổng số thu	240.989,82	670.022	296.092,73	44%	123%
	- Học phí, lệ phí	202.952,94	567.276	254.435,79	45%	125%
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	32.857,02	98.973	37.482,83	38%	114%
	- Hoạt động tài chính	4.685,09	3.773	4.005,48	106%	85%
	- Dịch vụ khác	494,77		168,63		34%
II	Chi từ nguồn thu được để lại	194.114,09	598.080	247.848,71	41%	128%
	- Học phí, lệ phí	163.750,67	504.468	214.183,69	42%	131%
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	29.994,50	93.136	33.202,70	36%	111%

Số TT	Nội dung	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Hoạt động tài chính	118,25	476	224,09	47%	190%
	- Dịch vụ khác	250,67	-	238,23		95%
III	Số nộp NSNN	231,85		214,75		93%
	- Từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh	231,95		214,75		93%
	- Từ nguồn thu khác	0,00	0,00	0,00		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.845,60	59.216	11.577	20%	239%
B.1	Vốn trong nước	4.845,60	59.216	11.577	20%	239%
I	Giáo dục, đào tạo	1.124,60	26.092	3.168	12%	282%
1	Loại 070 - khoản 074	-	-	-		
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 070 - khoản 081	1.124,60	24.992	2.879	12%	256%
2.1	Kinh phí thường xuyên					
2.2	Kinh phí không thường xuyên	1.124,60	24.992	2.879	12%	256%
3	Loại 070 - khoản 082	-	1.100	290	26%	
3.1	Kinh phí thường xuyên		-			
3.2	Kinh phí không thường xuyên		1.100	290	26%	
II	Khoa học và Công nghệ	3.721,00	33.124	8.409	25%	226%
1	Loại 100- khoản 101	3.721,00	33.124	8.409	25%	226%
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.721,00	32.839	8.251	25%	222%
1.2	Kinh phí thường xuyên		285	158	55%	
1.3	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 100 - khoản 102					
3	Loại 100 - khoản 103					
III	Sự nghiệp bảo vệ môi trường					
IV	Đào tạo học sinh Lào - Campuchia					

Số TT	Nội dung	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
B.2	Vốn ngoài nước					

TP.HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Lê Quan



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Đại học Khoa học tự nhiên công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2		4	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Tổng số thu	388.312,58	670.022	474.583,50	71%	122%
	- Học phí, lệ phí	320.934,84	567.276	409.618,56	72%	128%
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	57.244,43	98.973	59.299,32	60%	104%
	- Hoạt động tài chính	9.456,64	3.773	5.146,29	136%	54%
	- Dịch vụ khác	676,67		519,33		77%
II	Chi từ nguồn thu được để lại	323.064,66	598.080	373.338,38	62%	116%
	- Học phí, lệ phí	271.936,14	504.468	320.142,98	63%	118%
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh	50.544,11	93.136	52.310,00	56%	103%

Số TT	Nội dung	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Hoạt động tài chính	151,74	476	287,93	60%	190%
	- Dịch vụ khác	432,67	-	597,47		138%
III	Số nộp NSNN	241,34		1.941,65		805%
	- Từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh	241,44		453,67		188%
	- Từ nguồn thu khác	0,00	0,00	1.488,08		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.025,17	59.216	20.476	35%	186%
B.1	Vốn trong nước	11.025,17	59.216	20.476	35%	186%
I	Giáo dục, đào tạo	4.688,10	26.092	8.483	33%	181%
1	Loại 070 - khoản 074	-	-	-		
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 070 - khoản 081	4.688,10	24.992	8.173	33%	174%
2.1	Kinh phí thường xuyên					
2.2	Kinh phí không thường xuyên	4.688,10	24.992	8.173	33%	174%
3	Loại 070 - khoản 082	-	1.100	310	28%	
3.1	Kinh phí thường xuyên		-			
3.2	Kinh phí không thường xuyên		1.100	310	28%	
II	Khoa học và Công nghệ	6.337,07	33.124	11.993	36%	189%
1	Loại 100 - khoản 101	6.337,07	33.124	11.993	36%	189%
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	6.170,78	32.839	11.762	36%	191%
1.2	Kinh phí thường xuyên	166,29	285	230	81%	138%
1.3	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 100 - khoản 102					
3	Loại 100 - khoản 103					
III	Sự nghiệp bảo vệ môi trường					
IV	Đào tạo học sinh Lào - Campuchia					

Số TT	Nội dung	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2024	Dự toán năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
B.2	Vốn ngoài nước					

TP.HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


Trần Lê Quan

